ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK LẮK - 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR

**TIỂU HỌC TÔ HIỆU**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Bùi Thị Tú Uyên | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Hoàng Thị Lương | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Trần Thị Hiên | Giáo viên | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Hoàng Thị Bích Thiệp | Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 5 | Đoàn Thị Thủy | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Trần Thị Thúy | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Hồ Thị Thu Hiền | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Bùi Thị Tuyết Trang | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | 2 |
| Danh mục các chữ viết tắt | 5 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 6 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **9** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **10** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **10** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **10** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **10** |
| **Mở đầu** | **10** |
| **Tiêu chí 1.1** | **10** |
| **Tiêu chí 1.2** | **10** |
| **Tiêu chí 1.3** | **1** |
| **Tiêu chí 1.4** | **1** |
| **Tiêu chí 1.5** | **1** |
| **Tiêu chí 1.6** | **2** |
| **Tiêu chí 1.7** | **2** |
| **Tiêu chí 1.8** | **2** |
| **Tiêu chí 1.9** | **3** |
| **Tiêu chí 1.10** | **3** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **4** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **4** |
| **Mở đầu** | **4** |
| **Tiêu chí 2.1** | **4** |
| **Tiêu chí 2.2** | **4** |
| **Tiêu chí 2.3** | **5** |
| **Tiêu chí 2.4** | **5** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **5** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **6** |
| **Mở đầu** | **6** |
| **Tiêu chí 3.1** | **6** |
| **Tiêu chí 3.2** | **6** |
| **Tiêu chí 3.3** | **7** |
| **Tiêu chí 3.4** | **7** |
| **Tiêu chí 3.5** | **7** |
| **Tiêu chí 3.6** | **8** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **8** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **8** |
| **Mở đầu** | **8** |
| **Tiêu chí 4.1** | **9** |
| **Tiêu chí 4.2** | **9** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **9** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **10** |
| **Mở đầu** | **10** |
| **Tiêu chí 5.1** | **10** |
| **Tiêu chí 5.2** | **10** |
| **Tiêu chí 5.3** | **10** |
| **Tiêu chí 5.4** | **11** |
| **Tiêu chí 5.5** | **11** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **12** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**  | **12** |
| **Tiêu chí 1** | **12** |
| **Tiêu chí 2** | **12** |
| **Tiêu chí 3** | **13** |
| **Tiêu chí 4** | **13** |
| **Tiêu chí 5** | **13** |
| ***Kết luận*** | **14** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **12** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **15** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | BGD-ĐT | Bộ Giáo dục - Đào tạo  |
| 2 | BGH | Ban giám hiệu |
| 3 | BĐDCMHS | Ban đại diện cha mẹ học sinh  |
| 4 | CBCC | Cán bộ công chức  |
| 5 | CBGV | Cán bộ giáo viên |
| 6 | CBGVCNV | Cán bộ giáo viên công nhân viên  |
| 7 | CSGDPT | Cơ sở giáo dục phổ thông  |
| 8 | CSVC | Cơ sở vật chất  |
| 9 | GD | Giáo dục  |
| 10 | GD&ĐT | Giáo dục và đào tạo  |
| 11 | GV | Giáo viên  |
| 12 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm  |
| 13 | HS | Học sinh  |
| 14 | HT | Hiệu trưởng  |
| 15 | PGD | Phòng giáo dục  |
| 16 | QĐ | Quyết định  |
| 17 | TH | Tiểu học  |
| 18 | TNTPHCM | Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh |
| 19 | TPTĐ | Tổng phụ trách Đội  |
| 20 | UBND | Uỷ ban nhân dân  |
| 21 | VSATTP | Vệ sinh an toàn thực phẩm  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.2 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 1.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.4 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.5 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 1.6 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.7 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 1.8 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 1.9 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 1.10 |  |  | X |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2.4 |  |  |  | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.4 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 3.5 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.6 |  |  | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 4.2 |  |  |  | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.4 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.5 |  |  |  | X |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**2. Kết luận: Trường đạt mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TIỂU HỌC TÔ HIỆU

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Huyện Ea Kar

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK LẮK |  | Họ và tênhiệu trưởng | Bùi Thị Tú Uyên |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Ea Kar |  | Điện thoại  | 0847241072 |
| Xã / phường/thị trấn | Ea Tíh |  | Fax |  |
| Đạt CQG | 2 |  | Website | C1tohieu.pgdeakar.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1998 |  | Số điểm trường | 0 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác  |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** |
| Khối lớp 1 | 3 | 2 | 3 | 3 |
| Khối lớp 2 | 2 | 3 | 2 | 3 |
| Khối lớp 3 | 3 | 2 | 3 | 2 |
| Khối lớp 4 | 3 | 3 | 2 | 2 |
| Khối lớp 5 | 2 | 3 | 3 | 2 |
| **Cộng** | 13 | 13 | 13 | 12 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Ghi chú** |
| I | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 15 | 15 | 15 | 15 |  |
| 1 | Phòng học | 13 | 13 | 13 | 13 |  |
| a | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 13 | 13 | 13 | 13 |  |
| a | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| II | Khối phòng hành chính-quản trị | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| III | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| IV | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | 19 | 19 | 19 | 19 | 19 |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Giáo viên | 19 | 18 | 1 | 0 | 0 | 19 |  |
| Nhân viên | 4 | 3 | 0 | 0 | 3 | 1 |  |
| **Cộng** | 25 | 23 | 1 | 0 | 3 | 22 |  |

b) Số liệu của 4 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 0 | 0 | 19 | 19 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 0 | 0 | 146 | 146 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 7 | 7(bảo lưu) |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 1 | 1(bảo lưu) |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** |
| 1 | Tổng số | 351 | 369 | 377 | 372 |
| 2 | Khối lớp 1 | 82 | 72 | 86 |  |
| 3 | Khối lớp 2 | 69 | 80 | 67 |  |
| 4 | Khối lớp 3 | 82 | 68 | 77 |  |
| 5 | Khối lớp 4 | 70 | 81 | 68 |  |
| 6 | Khối lớp 5 | 48 | 68 | 79 |  |
| 7 | Nữ | 168 | 168 | 177 |  |
| 8 | Dân tộc | 9 | 6 | 8 |  |
| 9 | Tổng số tuyển mới | 82 | 70 | 86 |  |
| 10 | Học 2 buổi/ngày | 351 | 369 | 224 |  |
| 11 | Bán trú | 65 | 70 | 40 |  |
| 12 | Nội trú | 0 | 0 | 0 |  |
| 13 | Bình quân số học sinh/lớp | 27 | 28.38 | 29 |  |
| 14 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 0 | 0 | 0 |  |
| 15 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi - Nữ | 100 | 100 | 100 |  |
| 16 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi - Dân tộc | 100 | 100 | 100 |  |
| 17 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 0 | 0 | 0 |  |
| 18 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 |  |
| 19 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách - Nữ | 0 | 0 | 0 |  |
| 20 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách - Dân tộc | 0 | 0 | 0 |  |
| 21 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 |  |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100% | 100% | 100% |  |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 100% | 100% | 100% |  |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% |  |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 0 | 0 | 0 |  |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

 Văn kiện Đại hội XI của Đảng đã khẳng định: “ Phát triển giáo dục là Quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các bậc học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội”

 Trường Tiểu học Tô Hiệu đã và đang từng bước trưởng thành về mọi mặt, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục học sinh, tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, nhà nước và của ngành giáo dục. Từ năm 2015 đến nay, nhà trường đã khẳng định  được vị thế của mình trong phong trào giáo dục của địa phương, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều thầy cô đạt giải cao trong các kỳ thi giáo viên giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh.  Nhiều em học sinh đạt giải trong các cuộc thi do cấp trên tổ chức. Cán bộ quản lý được đánh giá có năng lực chuyên môn vững vàng.

 Nhà trường đã nhận thức được tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra những mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có kế hoạch cải tiến chất lượng. Năm 2015 nhà trường đã được Sở giáo dục Đắk Lắk ***"công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục" cấp độ 3".*** Trong những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục làm tốt công tác kiểm định chất lượng của nhà trường.

***Vài nét về nhà trường***

 - Quá trình thành lập và phát triển: Trường Tiểu học Tô Hiệu được thành lập ngày 29 tháng 6 năm 1998, từ một bộ phận tiểu học của trường phổ thông cơ sở Tô Hiệu tách ra. Với tổng diện tích là  5491 m2 nhà trường có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho học sinh học 9 buổi/tuần: 13 phòng học, 4 phòng chức năng, các phòng học đều có đủ điện quạt. 200 bộ bàn ghế, 15 bảng chống loá, 20 máy vi tính phục vụ cho học sinh học tin học, 10 bộ đồ dùng từ khối 1 đến khối 5. Năm học 2018 - 2019 trường có 12 lớp với 372 học sinh và 25 CBGVCNV.  Một chi bộ đảng với 24/25 đảng viên.  Trong suốt 20 năm qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu và trưởng thành. Thu được những thành tích nhất định. Cụ thể:

          Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2006.

         Chuẩn Quốc gia mức  độ II năm 2012

***a/ Về CBGVCNV:***

 Tổng số : 25 đ/c             nữ: 24 đ/c    dân tộc: 01, đảng viên: 24 đ/c

 Trong đó: ( CBQL: 02 đ/c       Gv: 19 đ/c   Nhân viên: 04 đ/c )

 - Về đội ngũ cán bộ quản lý: Tổng số gồm 2 đ/c, trình độ đại học: 2 đ/c.

 Tổng số học sinh: 372 em, nữ 164 em, dân tộc: 8 em, khuyết tật: 1 em

 Tổng số lớp: 12 lớp

***b/ Về cơ sở vật chất:***

Trường 1 điểm trường chính. Có văn phòng, các phòng làm việc, thư viện, phòng thường trực, có nhà xe cho cán bộ giáo viên, có bếp ăn bán trú, sân bê- tông, khuôn viên trường có cây xanh bóng mát, bôn hoa.

Là một trường Tiểu học có đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên là 25 đồng chí, nhà trường luôn đặt chất lượng giảng dạy lên hàng đầu với phương châm đào tạo thế hệ trẻ, là nền tảng ban đầu cho giáo dục phổ thông và cho toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm, đạo đức, trí tuệ và thẩm mỹ của trẻ em, là chủ nhân tương lai của đất nước.

 ***Chức năng nhiệm vụ:***

Trường có nhiệm vụ là tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục tiểu học do Bộ trưởng Bộ giáo dục quy định.

      - Huy động trẻ em đi học học đúng độ tuổi, thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học và tham gia công tác xoá mù chữ trong phạm vi cộng đồng. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn xã Eatih.

Quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh trường Tiểu học Tô Hiệu.

 Quản lý sử dụng đất đai trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

 Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức, cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

 Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

 Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của xã Ea Tih. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật.

 Trong những năm học vừa qua nhà trường luôn đạt được nhiều thành tích cao: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc các năm học:(2015-2016; 2016 - 2017); 2017 - 2018(đạt Tập thể lao động tiên tiến và được UBND Tỉnh tặng bằng khen)

 Năm 2018-2019 nhà trường tiếp tục phấn đấu để đạt tập thể lao động tiên tiến và nhận cờ thi đua của tỉnh.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

             Tổ chức và quản lý trường học là một tầm quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục. Việc tổ chức và quản lý của Trường tiểu học Tô Hiệu rất chặt chẽ theo đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Điều lệ trường tiểu học.

 Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ, ổn định. Có chi bộ Đảng lãnh đạo. Đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua của ngành đề ra. Trưởng các đoàn thể và tổ khối đều là Đảng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, tinh thần làm việc nhiệt tình, sáng tạo, đủ năng lực điều hành, quản lý công việc được giao. Thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, quản lý tài sản, tài chính theo quy chế quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Nhà trường nghiêm túc thực hiện tốt về quản lý tài sản, tài chính. Quy mô trường lớp thuộc vào trường hạng 2, tỷ lệ giáo viên đạt 1,46 giáo viên/lớp. Trường đã thực hiện nghiêm túc chuyên môn theo kế hoạch của trường. Đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng dẫn của bộ giáo dục, thực hiện nghiêm túc đánh giá xếp loại chuyên môn, triển khai các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng các phương pháp giảng dạy đạt kết quả cao. Hằng năm đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBGV và động viên CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý giáo dục để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các phong trào hoạt động Đội ngày một đa dạng, phong phú và hiệu quả.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

 b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

 c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

 Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

 Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Trong những năm qua trường Tiểu học Tô Hiệu đã thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015)

 Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợpvới định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn

 Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.[H1-1-01-01]

 Các năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019 BGH làm báo cáo sơ kết, tổng kết chi tiết và lưu giữ đầy đủ[H1-1-01-01]

 Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp về định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của ngành. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về chỉ tiêu phát triển, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của ngành.[H1-1-01-01]

  Hằng năm các văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đều được các cấp thẩm quyền phê duyệt.[H1-1-01-02]

 Có sổ nghị quyết và kết hoạch công tác [H1-1-01-02]

 Các văn bản của hội đồng trường trong việc giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường

 Các văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường

 Các hình ảnh, tư liệu chứng minh nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1-01-03]

 Những năm qua trường tiêu học Tô Hiệu đã thường xuyên truy cập vào đường dẫn truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT hoặc Cổng thông tin điện tử của nhà trường có đăng tải nội dung chiến lược phát triển

 Mức 2:

 Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác được hội đồng nhà trường giám sát và ghi chép đầy đủ

 Các báo cáo sơ kết, tổng kết; . . . Các văn bản của cấp có thẩm quyền đánh giá nhà trường khi thực hiện giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được lưu dữ đầy đủ

 Các văn bản của hội đồng trường trong việc giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được các đoàn thể nhà trường lưu dữ [H1-1-01-02]

 Mức 3:

 Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

 Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.[H1-1-01-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Công tác quản lý của ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học,sáng tạo. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng của cán bộ , giáo viên, công nhân viên trong nhà trường

  Đội ngũ cán bộ, giáo viên công nhân viên nhiệt tình có trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với nhà trường.

 Chất lượng học sinh hằng năm của nhà trường đều có học sinh tham gia giao lưu đạt kết quả cao

 Cơ sở vậ chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiên tại

**3. Điểm yếu**

 Cơ sở vật chất chưa đồng bộ hiện đại, phòng học bộ môn và các phòng chức năng còn thiếu

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của cấp ủy chính quyền địa phương, các đoàn thể nhân dân đối với việc xây dựng cơ sở vật chất và giáo duc học sinh.

 Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng thêm các phòng chức năng trong thời gian sớm nhất.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định.

 b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

 c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

 Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường được thành lập theo điều lệ của trường học;  có đủ ban giám hiệu: 1 hiệu trưởng, 1 phó hiệu trưởng.

     Ban giám hiệu đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã học qua lớp quản lý giáo dục, đều là đảng viên

    Có quyết định thành lập các hội đồng trong nhà trường cụ thể như sau: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng tư vấn.[H1-1-02-01]

    Các hội đồng này đã được hiệu trưởng ra quyết định thành lập ngay từ đầu năm học.

  Đối với các hội đồng trong nhà trường đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 23 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014).

 Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được tổ chức theo kế hoạch năm , kì, tháng do hiệu trưởng lên đầu năm. Nhà trường trực tiếp thực hiện rà soát, đánh giá thường xuyên các hoạt động của các hội đồng tư vấn.Vì vậy Nhà trường phải có kế hoạch hoạt động, sổ nghị quyết của hội đồng trường[H1-1-02-02]. Có biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng[H1-1-02-03]

 Mức 2:

 Nhà  trường thường xuyên hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, có báo cáo sơ kết, tổng kết.[H1-1-02-02] .Có biên bản họp hội đồng [H1-1-07-02] .

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường đã thành lập được hội đồng trường  và phân quyền ,chức năng , nhiệm vụ cho mối thành viên

**3. Điểm yếu**

 Mối thành viên chưa phát huy được hết chức năng và nhiệm vụ của mình

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Mỗi thành viên trong nhà trường cần phải cố gắng phát huy hết khả năng của mình để hoàn thành tốt công việc được giao

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

 b) Hoạt động theo quy định;

 c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

 Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

 b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

 Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

 b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Nhà trường có đủ các tổ chức, đoàn thể trong trường như:

    Có 1 chi bộ với 24 Đảng viên.

    Có tổ chức công đoàn cơ sở với 25 đoàn viên

    Có tổ chức Đội TNTPHCM

    Có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1-03-01]

  Hằng năm Công đoàn, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-02]

 Hằng năm, các hoạt động của nhà trường được rà soát, đánh giá theo từng tháng, kỳ ,năm

 Mức 2:

 Nhà trường có Chi bộ trường học gồm 24 đảng viên.Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định.

 Hằng năm, Chi bộ luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

 Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định.

 Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng đã lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển, các vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản; đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường theo Nghị quyết của Chi bộ. Nghị quyết của Công đoàn. Nghị quyết Chi đoàn. Nghị quyết Liên đội... Hằng năm, Chi bộ luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn vững mạnh, Chi đoàn vững mạnh và Liên đội vững mạnh. Có nhiều giấy chứng nhận, giấy khen của các cấp thẩm quyền.[H1-1-03-03]

 Mức 3:

 Chi bộ nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong 05 năm liền chi bộ đạt hoàn thành tốt. Năm 2018 được huyện ủy tặng giấy khen.[H1-1-03-03]

 - Các đồng chí trong Ban giám hiệu và Chi ủy đều có năng lực quản lý được tập thể giáo viên tín nhiệm.

 - Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện tuyệt đối, xây dựng đơn vị đoàn kết nhất trí cao và lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ của các năm học.

 - Có sự phối hợp tốt giữa nhà trường, công đoàn và các đoàn thể trong việc triển khai các hoạt động giáo dục.

 - Các tổ chuyên môn có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của nhà trường theo từng kỳ tháng, tuần phù hợp và có hiệu quả.

 **2. Điểm mạnh**

 Ban giám hiệu nhà trường đã được học qua các lớp quản lý giáo dục, có năng lực quản lý giỏi, năng động sáng tạo, nhiệt tình trong công việc, luôn làm tốt công tác quản lý nhân sự và có kế hoạch kịp thời, sát thực với tình hình thực tế của trường. Chi bộ Đảng đã chỉ đạo, giám sát và phân công đảng viên phụ trách các đoàn thể nên thực hiện đúng hướng và hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Các tổ chức đoàn thể  hoạt động đều tay, nhịp nhàng, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Các tổ chuyên môn của trường đã hoạt động đúng với chức năng nhiệm vụ được giao. Các khối trưởng đều có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, thường xuyên hỗ trợ và tư vấn chuyên môn cho các đồng chí trong tổ.

**3. Điểm yếu**

 Việc áp dụng công nghệ thông tin của một số đồng chí chưa thật sự thành thạo. Trưởng các tổ chức, đoàn thể (Cấp uỷ chi bộ, TPTĐ) đều là kiêm nhiệm không phải là chuyên trách nên đôi lúc còn gặp khó khăn trong điều hành quản lý.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Luôn động viên tạo điều kiện cho trưởng các đoàn thể tham gia học tập, tập huấn các chuyên đề về chuyên môn và công nghệ thông tin để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy đạt kết quả tốt hơn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.

 b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.

 c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

 Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

 b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

 Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

 b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

     Trường có đủ ban giám hiệu: 1 hiệu trưởng,1 phó hiệu trưởng, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H1-1-04-01]

  Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 18 Điều lệ trường tiểu học và Cơ cấu tổ chức của tổ văn phòng theo quy định tại Điều 19 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014).

 Trường có 3 tổ khối chuyên môn đó là tổ khối 1 có 6 người, tổ khối 2+3 có 8 người, tổ khối 4+5 có 7 người, tổ văn phòng có 4 người.[H1-1-04-02]

 Ngay từ đầu năm học khối trưởng đã xây dựng được kế hoạch hoạt động chung của tổ, sau đó đưa ra họp tổ để bàn bạc, thống nhất và thực hiện. Các tổ viên đã có kế hoạch theo tuần, tháng, năm rõ ràng, phù hợp với tình hình của lớp, của khối mình. Một tháng sinh hoạt chuyên môn tổ khối 1 lần. [H1-1-04-03].

 Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng dựa vào kế hoạch của nhà trường để lên kế hoạch cho tổ[H1-1-04-03]

 Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả giáo dục của các thành viên trong tổ, có kế hoạch bồi dưỡng và tư vấn chuyên môn cho giáo viên. Cuối năm các tổ đã họp đánh giá xếp loại giáo theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1-04-03].

 Mức 2:

 Hằng năm, tổ chuyên môn của trường thực hiện được 3 đến 4 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1-04-03]

 Hằng năm hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được  đánh giá và điều chỉnh đúng theo quy định của cấp trên.[H1-1-04-03]

 Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, Giúp Hiệu trưởng điều hành các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến dạy và học,Trực tiếp quản lý giáo viên trong tổ theo nhiệm vụ quy định.[H1-1-04-03]

Tuy không trực tiếp giảng dạy học sinh nhưng công việc của tổ văn phòng lại có nhiều tác động đến quá trình giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh của nhà trường, những công việc điều hàng chung của nhà trường như đảm bảo cơ sở vật chất, tài chình, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho giờ lên lớp nhằm nâng cao chhất lượng các hoạt động chung.[H1-1-04-03]

   Tổ chuyên môn luôn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.[H1-1-04-03]

 **2. Điểm mạnh**

 Ban giám hiệu nhà trường đã được học qua các lớp quản lý giáo dục, có năng lực quản lý giỏi, năng động sáng tạo, nhiệt tình trong công việc, luôn làm tốt công tác quản lý nhân sự và có kế hoạch kịp thời, sát thực với tình hình thực tế của trường. Chi bộ Đảng đã chỉ đạo, giám sát và phân công đảng viên phụ trách các đoàn thể nên thực hiện đúng hướng và hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Các tổ chức đoàn thể  hoạt động đều tay, nhịp nhàng, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Các tổ chuyên môn của trường đã hoạt động đúng với chức năng nhiệm vụ được giao. Các khối trưởng đều có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, thường xuyên hỗ trợ và tư vấn chuyên môn cho các đồng chí trong tổ.

**3. Điểm yếu**

 Việc áp dụng công nghệ thông tin của một số đồng chí chưa thật sự thành thạo. Trưởng các tổ chức, đoàn thể (Cấp uỷ chi bộ, TPTĐ) đều là kiêm nhiệm không phải là chuyên trách nên đôi lúc còn gặp khó khăn trong điều hành quản lý.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Luôn động viên tạo điều kiện cho trưởng các đoàn thể tham gia học tập, tập huấn các chuyên đề về chuyên môn và công nghệ thông tin để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy đạt kết quả tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.

 b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.

 c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

 Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp.

 b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

 c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Nhà trường có đủ các khối lớp và học sinh theo quy định phân hạng trường của trường tiểu học. Học sinh được bố trí vào các lớp học phù hợp.

 Hàng năm nhà trường đều cập nhật  kịp thời, chính xác sĩ số học sinh vào sổ đăng bộ của nhà trường do Hiệu phó lưu giữ [H1-1-5-01]

 Năm học 2016- 2017 toàn trường có 5 khối học từ khối 1 đến khối 5, với tổng số 13 lớp và 369 học sinh. Trong đó: khối 1:  72 học sinh; khối 2: 80 học sinh; khối 3: 68 học sinh; khối 4: 81 học sinh; khối 5: 68 học sinh.

 Năm học 2017- 2018 toàn trường có 5 khối học từ khối 1 đến khối 5, với tổng số 13 lớp và 377 học sinh. Trong đó: khối 1:  86 học sinh; khối 2:  67 học sinh; khối 3: 77 học sinh; khối 4: 68 học sinh; khối 5; 79 học sinh.

 Năm học 2018- 2019 toàn trường có 5 khối học từ khối 1 đến khối 5, với tổng số 12 lớp và 372 học sinh. Trong đó: khối 1: 3 lớp với 83 học sinh; khối 2: 3 lớp với 82 học sinh; khối 3: 2 lớp với 64 học sinh; khối 4: 2 lớp với 76 học sinh; khối 5: 67 học sinh. Tất cả các nội trên có trong hồ sơ phổ cập do Hiệu phó lưu giữ ( sổ theo dõi sĩ số HS. Thống kê số lớp, học sinh từng năm.  [H1-1-05-01]

 Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp có 1 chủ tịch hội đồng tự quản, 2 phó chủ tịch hội đồng tự quản và được chia ra thành các nhóm học sinh, mỗi nhóm có một nhóm trưởng. Mỗi lớp đều có 1 giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động trên lớp cũng như hoạt động ngoài giờ lên lớp của lớp mình phụ trách. Tất cả các hoạt động đó được GVCN tổng hợp lại những ưu, khuyết điểm để nhân xét, bên cạnh đó GVCN còn triển khai kế hoạch của tuần tới. Với những nội dung đó phải được thể hiện trong tiết sinh hoạt lớp, vì vậy giáo viên chủ  nhiệm cần phải có giáo án sinh hoạt lớp.[H1-1-05-02]

 Mỗi lớp học sinh có quyền tự  bầu ra 1 chủ tịch hội đồng tự quản, 2 phó chủ tịch hội đồng tự quản và được chia ra  thành các nhóm nhỏ học sinh, mỗi nhóm có một nhóm trưởng điều hành chung các hoạt động của nhóm mình, các thành viên trong nhóm đều có quyền tham gia, xây dựng các hoạt động nhóm của mình. Tất cả ban cán sự lớp, các thành viên trong tổ, tên GVCN đều được lưu giữ trong sổ chủ nhiệm của từng lớp, cụ thể như sau: [H1-1.5-03]

 - Năm học 2016- 2017 có 13 sổ

 - Năm học 2017- 2018 có 12 sổ

 - Năm học 2018- 2019 có 12 sổ

 Mức 2:

 Trường tiểu học Tô Hiệu thuộc trường dạng hạng hai nên năm 2016-2017 có 13 lớp học. Năm 2017- 2018 có 13 lớp học. Năm 2018-2019 có 12 lớp học.

 Trong các năm học trường luôn bố trí số lượng học sinh dưới 35 em/lớp đúng theo qui định. Tỉ lệ học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt 100%.

 Trong hoạt động giáo dục tất cả mọi giáo viên luôn luôn đưa ra cách tổ chức các hình thức, phương pháp dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình giảng dạy

 **2. Điểm mạnh**

  Nhà trường có đủ các khối lớp và học sinh theo quy định phân hạng trường của trường tiểu học. Số lượng học sinh được bố trí vào các lớp học  ở từng khối không quá 35em/ lớp đúng heo quy định.

 Trường lớp khang trang, sạch đẹp, thoáng mát; cơ sở vật chất tương đối đảm bảo.

**3. Điểm yếu**

 Cơ sở vật chất còn thiếu. Năm 2016-2017 và năm 2017- 2018 chưa có phòng riêng dạy môn Anh văn, Mỹ thuật. Năm 2018- 2019 chưa có phòng riêng dạy Mỹ thuật

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng thêm phòng Mỹ thuật để phục vụ công tác dạy học cho học sinh đạt hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

 b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

 c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

 Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

 Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Nhà trường có đầy đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài sản, tài chính được lưu trữ hằng năm; trong đó có quy chế chi tiêu nội bộ được góp ý, xây dựng rõ ràng, cụ thể về các chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và được thông qua trong kì họp hội đồng hằng năm.[H1-1-06-01]

 Quản lí tốt các loại hồ sơ nhân sự, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. [H1-1-06-01].

 Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước.

 Nhà trường áp dụng các công văn hướng dẫn về các chế độ tài chính kế toán trong hệ thống quản lý tài chính để lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước [H1-1-06-02].

 Nhà trường quản lý và sử dụng tài chính đúng mục đích và sử dụng tài sản đảm bảo, Đạt hiệu quả cao để phục vụ các hoạt động giáo dục.[H1-1-06-03]

 Mức 2:

  Nhà trường đã Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: Có phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản, có sổ quản lý tài sản, tài chính theo từng năm, có đầy đủ báo cáo sơ kết tổng kết, các văn bản kiểm tra hoặc kết luận của cấp trên về việc thanh tra kiểm toán có đánh giá đầy đủ các nội dung được lưu lại đầy đủ.[H1-1-06-03]

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.[H1-1-06-02]

 Mức 3:

  Hằng năm nhà trường luôn có kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương.[H1-1-06-02]

 **2. Điểm mạnh**

 Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định năm, nhà trường lập dự toán ngân sách, thực hiện thu chi

 Nhà trường áp dụng các công văn hướng dẫn về các chế độ tài chính kế toán trong hệ thống quản lý tài chính của nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, cụ thể về các chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

 Trường thiết lập dự toán kinh phí, thu chi đều theo nguyên tắc tài chính của Nhà nước.

 Hệ thống sổ sách đầy đủ, thuận tiện cho việc quản lý, theo dõi.

**3. Điểm yếu**

  Cơ sở vật chất: Mua sắm và xây dựng đã lâu nên xuống cấp, kinh phí cấp còn hạn hẹp nên không đủ sửa chữa và xây dựng mới.

 Thiết bị: cấp phát đã lâu nên hư hỏng nhiều, không đáp ứng nhu cầu dạy và học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường hằng năm tiết kiệm các nguồn thu khác mua sắm và sửa chữa.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

 b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

 c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

 Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý.

  Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả các hoạt động.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ GDĐT).

 Mức 2:

 Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. CB-GV-NV có được phát huy sở trường và năng lực, đồng thời có được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

 **2. Điểm mạnh**

 Cán bộ, Giáo viên, nhân viên trong nhà trường được phân công chuyên môn đúng theo chuyên ngành đào tạo, 100% giáo viên đều đạt trình độ chuẩn trở lên, trong đó có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Giáo viên Tiếng Anh được tham gia tập huấn khảo sát chất lượng theo khung tham chiếu Châu Âu và đạt trình độ B2.  Hằng năm giáo viên đều được hưởng đầy đủ, đúng mọi quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định hiện hành, 100% giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ của mình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

**3. Điểm yếu**

 Trình độ Anh văn của một số giáo viên còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường cần có kế hoạch tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng Tiếng Anh, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

 b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

 c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

 Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Hàng năm nhà trường đã xây dựng các kế hoạch hoạt động giáo dục theo đúng quy định của điều lệ trường tiểu học. Nó phù hợp với điều kiện thực tế và điều kiện địa phương.

 - Kế hoạch giáo dục của giáo viên. [H1-1-05-02].

 - Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn.[H1-1-04-03]

  -Biên bản sinh hoạt chuyên môn.[H1-1-08-01]

- Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan.[H1-1-08-01]

- Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.[H1-1-08-02]

- Nghị quyết họp hội đồng nhà trường có liên quan.

Hàng năm  kế hoạch giáo dục đều được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

 - Có kế hoạch giáo dục của giáo viên H1-1-05-02

 - Có sổ khen thưởng, kỉ luật do Tổng phụ trách lưu giữ.

 - Có sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn [H1-1-04-03]

 - Có biên bản sinh hoạt chuyên môn[H1-1-08-01]

 - Có sổ quản lý cán bộ, GVNV[H1-1-08-02]

 - Có sổ nghị quyết và kế hoạch công tác [H1-1-02-02]

 Các kế hoạch nhà trường đề ra đều được tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời  cho phù hợp, sát thực với tình hình thực tế của trường.

 Mức 2:

 Trong những năm học qua Trường Tiểu học Tô Hiệu luôn xác định việc Tổ chức và quản lý nhà trường là một khâu quan trọng mang tính khoa học, quyết định hiệu quả trong việc quản lý và điều hành. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường luôn đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

 Thực hiện theo nguyên tắc: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

 Đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động từ ban giám hiệu đến từng khối lớp, phù hợp với quy mô trường lớp. Phát huy được tốt vai trò của tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng. Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn nhằm hỗ trợ tốt hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tăng cường hoạt động của các tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tự bồi dưỡng chuyên môn và việc kiểm tra đánh giá sát đối tượng.

 Từng bước cải tiến lề lối làm việc của các thành viên trong nhà trường. Chú trọng công tác thông tin báo cáo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh  được tốt hơn.

 Nhờ vào các biện pháp chỉ đạo sát sao, khoa học của BGH nhà trường cùng với các đoàn thể mà tập thể nhà trường, các cá nhân trong trường đã đạt thành tích đáng kể.

 - Có bằng khen, giấy khen .... của các cấp có thẩm quyền trao cho [H1-1-08-03]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, chủ động đưa ra các kế hoạch theo đúng nhiệm vụ năm học và kế hoạch thời gian năm học theo quy định của cấp trên sát với tình hình thực tế của trường nội dung cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ, năm. Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chương trình giáo dục. Các kế hoạch chi tiết, kịp thời, phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

  **3. Điểm yếu**

 Đã thực hiện tốt các kế hoạch đề ra, bên cạnh đó vẫn còn có một số hạn chế nho nhỏ trong một số kế hoạch, do đó kết quả đem lại chưa cao lắm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Các cá nhân cần mạnh dạn, tự tin hơn nữa trong các cuộc thi để đem lại kết quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

 b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

 c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

 Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trong các năm học Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

 (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

 Các cơ quan, tổ chức trong thời gian qua không nhận được Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường.

Hằng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trước tập thể hội đồng nhà trường.

 Mức 2:

 Hội đồng nhà trường thực hiện tốt. Hằng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

 **2. Điểm mạnh**

 Tập thể sư phạm nhà nhà trường có sự đoàn kết cao. Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tôt quy chế dân chủ trong trường học, mọi hoạt động trong nhà trường đều được công khai bàn bạc trước tập thể sư phạm nhà trường, hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ trước hội đồng nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Nội dung tổ chức và triển khai các hoạt động quy chế dân chủ đúng quy định, có chất lượng nhưng sự tham gia thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch còn hạn chế của một số giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

  Tiếp tục đổi mới công tác quản lý trường học. quản lý tốt cán bộ, giáo viên công nhân viên, quản lý tài sản, tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giữ được sự đoàn kết trong hội đồng nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

 b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

 c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

 Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

 b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

 Nhà trường có kế hoạch cụ thể và chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống các tệ nạn ma túy. Trường luôn có phương án cụ thể để phòng chống dịch bệnh cho học sinh

  Hằng năm đều đảm bảo an toàn tuyệt đối về an ninh trật tự trong nhà trường. Vì vậy cán bộ, giáo viên, công nhân viên an tâm công tác, học sinh chuyên tâm học tập. Phụ huynh tin tưởng khi đưa con em đến trường

 Trong những năm qua trường không có hiện tượng vi phạm về giới, bạo lực học đường

 Những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm[H1-1-10-01].

 Trường có hộp thư góp ý xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.[H1-1-10-02]

 Tập thể nhà trường luôn đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau,  thân thiện với học sinh không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

 Mức 2:

 Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh hàng năm đều được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

1) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường nếu có, an ninh trật tự;

2) Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh - trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.[H1-1-10-03]

 **2. Điểm mạnh**

  Hằng năm đều đảm bảo an toàn tuyệt đối về an ninh trật tự trong nhà trường. Vì vậy cán bộ, giáo viên, công nhân viên an tâm công tác, học sinh chuyên tâm học tập. Phụ huynh tin tưởng khi đưa con em đến trường.

 Trong những năm qua trường không có hiện tượng vi phạm về giới, bạo lực học đường.

 Nhà trường luôn nêu cao ý thức trách nhiệm về vấn đề sức khỏe của cán bộ giáo viên, công nhân viên cũng như học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc giữ gìn vệ sinh trường, lớp sạch sẽ, chế biến thực phẩm đúng qui trình và đảm bảo vệ sinh. Gắn công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội với công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc giảng dạy các môn học như Đạo đức, giáo dục tập thể và lồng ghép tích hợp vào các môn học khác, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các em trong việc đảm bảo an toàn trật tự trường học. Cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh của nhà trường luôn bảo đảm, an toàn.

**3. Điểm yếu**

 Do lứa tuổi còn nhỏ một số em còn ham chơi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đi làm xa nên ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường của  một số ít học sinh chấp hành các nội qui trường lớp chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Thường xuyên nhắc nhở học sinh thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, môi trường sạch sẽ. Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Hằng năm, hiệu trưởng cùng các tổ chức đoàn thể của trường tổ chức cho CBGVCNV và học sinh ký cam kết và thường xuyên tuyên truyền trong các buổi chào cờ, các chương trình phát thanh măng non, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp về việc thực hiện an toàn giao thông, phòng tránh các hiểm họa thiên tai phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội và không vi phạm bạo lực học đường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

 Nhìn chung trong những năm học qua Trường Tiểu học Tô Hiệu luôn xác định việc Tổ chức và quản lý nhà trường là một khâu quan trọng mang tính khoa học, quyết định hiệu quả trong việc quản lý và điều hành. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường luôn đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

 Thực hiện theo nguyên tắc: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

 Đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động từ ban giám hiệu đến từng khối lớp, phù hợp với quy mô trường lớp. Phát huy được tốt vai trò của tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng. Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn nhằm hỗ trợ tốt hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tăng cường hoạt động của các tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tự bồi dưỡng chuyên môn và việc kiểm tra đánh giá sát đối tượng.

 Từng bước cải tiến lề lối làm việc của các thành viên trong nhà trường. Chú trọng công tác thông tin báo cáo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh  được tốt hơn.

 Các bộ phận trong nhà trường đôi lúc còn lúng túng, hoạt động chưa đều tay, chưa phát huy tốt vai trò và chức năng nhiệm vụ được quy định theo Điều lệ trường tiểu học.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0%
	+ Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 3: 10/10 tiêu chí chiếm 100%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

 Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân. Đội ngũ giáo viên tiểu học là nhân tố quan trọng trong giáo dục toàn diện nhân cách cho trẻ, người giáo viên tiểu học ngoài phẩm chất đạo đức tốt cần phải có kiến thức và kỹ năng sư phạm chuẩn của bậc học yêu cầu.

 Nghị quyết hội nghị lần thứ II Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII chỉ rõ: “Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục và được xã hội tôn vinh. Giáo viên phải đủ đức đủ tài”. Kết luận của hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX yêu cầu: “Bố trí cán bộ quản lý giáo dục, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu cân đối, chuẩn, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới…”.

 Chất lượng đội ngũ giáo viên quyết định quá trình dạy học: Thầy giỏi sẽ có trò giỏi. Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo mô hình trường học mới GPE - VNEN đòi hỏi người giáo viên phải không ngừng nâng cao trình độ trên chuẩn về mọi mặt. Đặc biệt là tiếp cận nhanh phương pháp giảng dạy mới. Người giáo viên phải là người biết tổ chức giờ dạy, kiểm soát được tất cả đối tượng học sinh, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và theo hướng lấy học sinh làm trung tâm sao cho hiệu quả nhất.

 Do vậy xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về chính trị tư tưởng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, trong sạch về đạo đức lối sống là việc làm thường xuyên, lâu dài của người quản lý. Hiện nay nhà trường có đầy đủ cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định của trường tiểu học. Cán bộ công chức trong trường đều có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Ban giám hiệu nhà trường đều đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, thực hiện công việc được giao đúng chức năng, quyền hạn của mình, 100% CBGV có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó có 80.9% CBGV đạt trình độ trên chuẩn. Hằng năm CBCC trong trường đều được tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn do ngành tổ chức và các hoạt động chuyên môn do trường tổ chức. Chính vì thế mà trong suốt những năm qua nhà trường luôn giữ được tốt mối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại, không có CBCC nào vi phạm quy chế chuyên môn, quy định nội bộ và đạo đức nhà giáo.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

 a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

 b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

 c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

 Mức 2:

 a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

 b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Với vai trò là một Bí thư Chi bộ, đồng chí hiệu trưởng luôn xác định rõ vai trò cũng như trách nhiệm của mình trong công tác quản lý. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm. Trình độ chuyên môn của hiệu trưởng là Đại học sư phạm. Trình độ chuyên môn của hiệu phó là đại học sư phạm [H2-2-01-01].Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lí các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà tr­ường.Hằng năm Hiệu trưởng thực hiện quản lý nhân sự thông qua sổ theo dõi quản lý cán bộ, giáo viên .[H1-1-08-02]

 Phó Hiệu trưởng:chịu trách nhiệm điều hành công việc do Hiệu trưởng phân công,điều hành hoạt động của nhà trư­ờng khi đ­ược Hiệu trưởng uỷ quyền

 Thời gian trực tiếp dạy học của hiệu trưởng là 15 năm, thời gian làm hiệu trưởng là 5 năm. Thời gian trực tiếp dạy học của hiệu phó là 12 năm, thời gian làm phó hiệu trưởng là 5 năm. BGH được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn hiệu phó đều đạt loại xuất sắc trở lên. Kết quả thi đua hàng năm của nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến trở lên.

 Vào đầu mỗi năm học hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng được kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học theo từng tuần, tháng, năm, cuối mỗi kỳ đều có báo cáo kết quả thực hiện trước hội đồng sư phạm, ban đại diện cha mẹ học sinh và gửi các cấp có thẩm quyền như phòng giáo dục. Thành lập  hội đồng thi đua khen thưởng trong nhà trường. Làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm tổ khối trưởng, thành lập hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định. Hằng năm, hiệu trưởng đã phân công giáo viên đúng năng lực chuyên môn của từng người, tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên đúng luật thi đua khen thưởng. Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường. Thu chi đúng nguyên tắc. Quản lý học sinh và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, có tuyên dương, khen thưởng vào cuối năm.

 Hiệu trưởng đã được học qua lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục [H2-2-01-02].

 Hiệu phó nhà trường đã học qua lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục, thực hiện tốt nhiệm vụ mà hiệu trưởng phân công: phụ trách công tác chuyên môn, phổ cập của nhà trường. Ngoài ra còn giúp hiệu trưởng điều hành một số công việc mà hiệu trưởng phân công [H2-2-01-02].

 Hiệu trưởng đã được học qua lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục [H2-2-01-02].

 Hiệu phó nhà trường đã học qua lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục, thực hiện tốt nhiệm vụ mà hiệu trưởng phân công: phụ trách công tác chuyên môn, phổ cập của nhà trường. Ngoài ra còn giúp hiệu trưởng điều hành một số công việc mà hiệu trưởng phân công [H2-2-01-02].Tham dự các lớp bồi d­ưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo qui định.

 Mức 2:

  Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá,hiệu trưởng được đánh giá đạt loại Xuất sắc theo qui định chuẩn hiệu trưởng.[H2-2-01-02]

 Hiệu trưởng đã được học qua lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục, lớp Trung cấp lý luận chính trị.Luôn thân thiện, quan tâm giúp đỡ mọi thành viên trong đơn vị, được tập thể sư phạm và cha mẹ học sinh tín nhiệm yêu mến.[H2-2.1-03]

 Hiệu phó nhà trường đã học qua lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục,được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.[H2-2.1-03]

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn theo qui định. Kết quả Hiệu trưởng xếp loại Xuất Sắc ,Phó hiệu trưởng xếp loại Khá.Hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu đều được các cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại và được tặng bằng khen, giấy khen.[H2-2-01-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực lãnh đạo, với nhiều năm giữ cương vị làm hiệu trưởng đã dìu dắt đưa hoạt động của nhà trường ngày một đi lên. Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

**3. Điểm yếu**

  Hiệu phó nhà trường chưa được học lớp trung cấp lý luận chính trị

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Đề xuất với Phòng giáo dục, Đảng ủy địa phương cử Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia học lớp trung cấp chính trị trong những năm tiếp theo

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

 a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

 b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

 c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

 Mức 2:

 a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

 c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có đủ giáo viên giảng dạy và được phân công đúng với chuyên môn đào tạo. Cụ thể: nhà trường có 18 giáo viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy, trong đó có 5 giáo viên chuyên ngành (Âm nhạc, Mỹ thuật, Anh văn, Tin học, Thể dục), 1 giáo viên phụ trách Đoàn Đội, 1 nhân viên phụ trách Thư viện; 18/18 giáo viên đều có trình độ trung cấp sư phạm trở lên. Trong đó có 83% giáo viên đạt trình độ từ Cao đẳng sư phạm và Đại học tiểu học [H2-2-02-01]; [H2-2-02-03].

 Số tiết thao giảng của giáo viên  bình quân 3 tiết/1đ/c, 35 tiết dự giờ đồng nghiệp. Toàn trường có 3 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 06 giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Những giáo viên dạy giỏi các cấp đều có sáng kiến kinh nghiệm về công tác dạy học. Được tham gia các buổi chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do phòng giáo dục và nhà trường tổ chức [H2-2-04-02].

 Giáo viên trong nhà trường được phân công chuyên môn đúng theo chuyên ngành đào tạo, 100% giáo viên đều đạt trình độ chuẩn trở lên, trong đó có 19/19 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.[H2-2.2-02] Giáo viên Tiếng Anh được tham gia tập huấn khảo sát chất lượng theo khung tham chiếu Châu Âu và đạt trình độ B2.  Hằng năm giáo viên đều được hưởng đầy đủ, đúng mọi quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định hiện hành, 100% giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ của mình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.[H2-2-02-01]

 Hằng năm tất cả giáo viên được tham gia các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ theo quy định của cơ quan quản lý của nhà trường cũng như các cấp có thảm quyền. Cuối năm học nhà trường tổ chức xếp loại, đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp. Kết quả 100% giáo viên xếp loại khá trở lên.[H2-2.2-02]

 Mức 2:

 Trường đạt 100 % giáo viên đạt trình độ từ Cao đẳng sư phạm và Đại học tiểu học, tính đến thời điểm hiện tại tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.[H2-2.2-02]

 Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên,[H2-2.2-02] trong đó:

 Kết quả xếp loại chung giáo viên cuối năm theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đạt xuất sắc 17/19 GV chiếm tỉ lệ 89,3 %. Nhà trường có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 3 đồng chí, cấp huyện 6 đồng chí.

 Các chế độ lương, phụ cấp và các chế độ khác của nhà trường được thực hiện kịp thời, công bằng tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành nhiệm vụ. Phân công, phân nhiệm phù hợp với năng lực của từng giáo viên. Nhà trường động viên khen thưởng các giáo viên dạy giỏi kịp thời.Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 Trường đạt 100 % giáo viên đạt trình độ từ Cao đẳng sư phạm và Đại học tiểu học, tính đến thời điểm hiện tại tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.[H2-2.2-02]

 kết quả xếp loại chung giáo viên cuối năm theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đạt xuất sắc 17/19 GV chiếm tỉ lệ 89,3 %. Nhà trường có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 4 đồng chí, cấp huyện 7 đồng chí

 **2. Điểm mạnh**

 Đội ngũ giáo viên đoàn kết, đa số nhiệt tình trong công tác, có năng lực chuyên môn vững vàng. Kết quả xếp loại chung giáo viên cuối năm theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đạt xuất sắc 17/19 GV chiếm tỉ lệ 89,3 %. Nhà trường có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 3 đồng chí, cấp huyện 6 đồng chí.

 Các chế độ lương, phụ cấp và các chế độ khác của nhà trường được thực hiện kịp thời, công bằng tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành nhiệm vụ. Phân công, phân nhiệm phù hợp với năng lực của từng giáo viên. Nhà trường động viên khen thưởng các giáo viên dạy giỏi kịp thời.

**3. Điểm yếu**

 Công tác bồi dưỡng giáo viên chưa thường xuyên

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên như: Có kế hoạch tổ chức các chuyên đề hàng tháng với nội dung đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học hiệu quả, ứng dụng thường xuyên hơn các kỹ thuật dạy học tích cực. Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên qua tài liệu bồi dưỡng nhà giáo truy cập trên Internet. Giáo viên lên kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên với các Modul theo Thông tư 32/ 2010 của BGD ĐT.

 Phân công cho phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tổ chức thực hiện. Ban giám hiệu có kế hoạch kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng của các tổ. Tổ chức có hiệu quả hội thảo chuyên môn 2 lần/học kỳ, nội dung hội thảo phải chọn những nội dung mang tính thời sự và những vấn đề giáo viên còn lúng túng khi thực hiện.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

 a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

 b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

 c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

 Mức 2:

 a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

 b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định ( Thông tư 35/2006/BGDDT - BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ): 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên thư viện kiêm thiết bị, 1 nhân viên văn thư, 1 nhân viên y tế học đường, 1 nhân viên bảo vệ. [H2-2.03-01]

 Nhân viên kế toán, y tế, thư viện - thiết bị dạy học đều có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn.

 Hằng năm, nhân viên nhà trường đều có chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết và các chế độ khác theo Luật lao động.

 Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người.

 Nhân viên nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao,tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do cấp trên tổ chức.

 Mức 2:

 Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong trường theo qui định.

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật dưới bất kì hình thức nào.

 Mức 3:

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm:

- Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao,có bằng trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp);[H2-2.03-02]

Đối với nhân viên nấu ăn, bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao.

 Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhân viên của trường có đủ năng lực được đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công, giúp hiệu trưởng thực hiện các công tác phục vụ hoạt động giảng dạy và các hoạt động khác. Hằng năm nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách hiện hành.

**3. Điểm yếu**

 Do nhân viên y tế học đường của nhà trường xin nghỉ theo nguyện vọng cá nhân nên nhà trường đang thiếu nhân viên y tế .

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Đề xuất với Phòng GD Huyện bổ sung thêm 1 nhân viên y tế học đường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

 a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.

 b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

 c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

 Mức 2:

 Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

 Mức 3:

 Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường thực hiện tốt việc huy động số trẻ trong độ tuổi tới trường đạt 100% (Học sinh vào lớp 1 là 6 tuổi), tuân thủ quy định theo Phổ cập giáo dục đúng độ tuổi. Trong những năm gần đây việc đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học thực hiện theo thông tư 30/BGD - ĐT và Thông tư 22/BGD-ĐT có tính chất nhẹ nhàng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo, tự tin, khuyến khích tinh thần học tập của học sinh.[H2-2.04-01]

 Học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường tiểu học:

 - Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.

 - Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

 - Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân.

 - Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

 -  Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương

 Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác:

 - Được học ở một trường, lớp hoặc cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học tại nơi cư trú; được chọn trường ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận.

 - Được học vượt lớp, học lưu ban; được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định.

 - Được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; đ­ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện.

 - Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập (đối với học sinh khuyết tật) theo quy định.

 - Đư­ợc nhận học bổng và được hư­ởng chính sách xã hội theo quy định.

 - Đ­ược h­ưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

 Mức 2:

 Khi phát hiện học sinh vi phạm các hành vi không được làm, GVCN phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý nhà trường giải quyết kịp thời nhằm giúp các em có chuyển biến tích cực.

 Mức 3:

 Trường có số lượng học sinh giỏi và có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi do ngành tổ chức,năm sau cao hơn năm trước.[H2-2.04-03]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường chú trọng việc giáo dục hạnh kiểm đối với học sinh, theo dõi sát sao việc thực hiện các nhiệm vụ của học sinh tiểu học. Kết quả đánh giá về hạnh kiểm đạt tỉ lệ 100%  thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh.

 Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%, tất cả học sinh được đảm bảo độ tuổi theo quy định. Các học sinh thuộc hộ nghèo, khó khăn đều được hỗ trợ theo chính sách xã hội.

 Hàng năm nhà trường có đội tuyển học sinh tham gia học sinh giỏi các cấp

**3. Điểm yếu**

 Một số học sinh chưa ngoan do thiếu sự quan tâm thường xuyên của gia đình trong thời gian ở nhà.

  **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Ngay từ đầu mỗi năm học, hiệu trưởng yêu cầu giáo viên chủ nhiệm thống kê nguyên nhân về số học sinh chưa ngoan để trường tổ chức buổi trao đổi tìm biện pháp giáo dục thích hợp. Giáo viên chủ nhiệm thông tin kịp thời và cùng CMHS giáo dục các em tiến bộ; Tổng phụ trách Đội đặc biệt chú ý đến các em qua các buổi sinh hoạt ngoài giờ lên lớp để kịp thời phản ánh và cùng GVCN có biện pháp giáo dục thích hợp. Trong các buổi chào cờ, nhà trường đánh giá việc thực hiện nội quy và tuyên dương kịp thời những em chưa ngoan nhưng có tiến bộ để động viên, khuyến khích và định hướng hành vi.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

 Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đầy đủ về số lượng. Chất lượng đội ngũ đã được đảm bảo theo quy định về trình độ theo điều lệ trường tiểu học, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong lĩnh vực công việc được phân công. Có ý thức phát huy quyền làm chủ và thực hiện tốt dân chủ trong trường học. Nội bộ nhà trường luôn đoàn kết và được phụ huynh, nhân dân, địa phương tin yêu, quý mến. Hằng năm CB, GV, NV đều được hưởng đầy đủ, đúng chế độ chính sách theo quy định hiện hành. Học sinh của nhà trường có ý thức tự giác trong học tập và lao động.

 Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu của tiêu chuẩn 2 là : 5/5  đạt tỷ lệ 100%

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0%
	+ Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 3: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

 Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học trong nhà trường là yếu tố quyết định đảm bảo cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh, làm tốt việc xây dựng cơ sở vật chất trường học là góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong mỗi nhà trường. Do đó mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất hợp lý. Hiện nay sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, luôn sạch đẹp, an toàn, đảm bảo được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

 a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

 b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

 c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

 Mức 2:

 a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

 b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

 Mức 3:

 Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát. Có bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát xung quanh trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và được bố trí một cách hợp lý, đảm bảo được mỹ quan trường học,an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục

 [H3-3.1-01]

 [H3-3.1-02]

  Có cổng trường, biển trường, hàng rào xây gạch, khung sắt bao quanh nhà trường cao 1,5m đảm bảo an toàn cho học sinh. [H3-3.1-01] [H3-3.1-02]

 Có sân chơi, sân tập cho học sinh nhưng còn nắng, thiếu bóng mát. [H3-3.1-01] [H3-3.1-02] .

 Mức 2:

 Diện tích khuôn viên,sân chơi,sân tập Nhà trường đảm bảo đủ mức tối thiểu là 10m2/học sinh đối với học sinh vùng nông thôn theo quy định tại Khoản 2 Điều 45, Điều lệ trường tiểu học.Nhà trường có mặt bằng xây dựng bình quân là 14,8 m2/1học sinh. [H3-3.1-02] [H1-1.6-03]

 Sân chơi,sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả,trong lành,thân thiện. [H3-3.1-02] [H1-1.6-03]

 Mức 3:

 Sân chơi,sân tập bằng phẳng,có cây bóng mát, có đồ chơi,thiết bị vận động.

 [H1-1.6-03]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường đảm bảo đủ mức tối thiểu là 10m2/học sinh đối với học sinh vùng nông thôn theo quy định tại Khoản 2 Điều 45, Điều lệ trường tiểu học. Trường  có cổng trường, tường rào bao quanh đảm bảo an toàn cho học sinh khi ở trường. Có sân chơi, sân tập, cây xanh đảm bảo được môi trường sư phạm trong lành, thoáng mát, thân thiện.

**3. Điểm yếu**

 Sân tập thể dục dành riêng cho học sinh còn thiếu bóng mát. Phía trước cổng trường giáp với đường xã lộ nên lưu lượng xe đi lại nhiều đặc biệt là đầu và cuối buổi học gây mất thẩm mỹ và an toàn cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tiếp tục chăm sóc cây xanh tại sân tập thể dục để có bóng mát. Bố trí xen kẽ các thời gian tan trường khác nhau ở mỗi lớp học tránh tình trạng quá đông học sinh ra về cùng một lúc gây lộn xộn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

 a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.

 b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.

 c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

 Mức 2:

 a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.

 b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.

 c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

 Mức 3:

 Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 15 phòng học, có đủ bàn ghế cho học sinh học 9 buổi/tuần  và đảm bảo 1 học sinh/1chỗ ngồi. Phòng học có đầy đủ các thiết bị được quy định tại khoản 2, điều 46, điều lệ trường tiểu học [H3-3.2-01]

 [H1-1.6-03].

 Có đủ bàn ghế cho học sinh học 9 buổi/tuần  và đảm bảo 1 học sinh/1chỗ ngồi. Bàn ghế giáo viên, bảng lớp đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo điều 46 của điều lệ trường tiểu học.

 [H3-3.2-01]

 [H1-1-06-02].

 Nhà trường có hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ ở các phòng.

 Có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo quy định.

 [H3-3.2-01]

 [H1-1.6-03].

 Mức 2:

 Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

 [H3-3.2-01]

 [H1-1.6-03].

 Hệ thống tủ,kệ,giá đựng đồ chơi,đồ dùng,tài liệu được sắp xếp hợp lý,an toàn khi sử dụng.

 [H3-3.2-01] ; [H1-1.6-03].

 Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo TCVN 8793:2011.

 [H3-3.2-01] ; [H1-1.6-03].

 Mức 3:

 Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc,ngoại ngữ,tin học, đáp ứng được nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh.

 [H3-3.2-01] ; [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02]

 **2. Điểm mạnh**

 Có đủ phòng học, bàn ghế, thiết bị phòng học đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

 Có hệ thống tủ thiết bị đầy đủ.

 Có phòng bộ môn riêng tương đối đầy đủ.

**3. Điểm yếu**

 Còn thiếu một số phòng chức năng như phòng học môn Mỹ thuật. Một số phòng học do xây dựng đã lâu nên xuống cấp.

 Hệ thống tủ,kệ,giá đựng đồ chơi,đồ dùng,tài liệu còn cao chưa thuận tiện khi sử dụng.

 Chưa có phòng mỹ thuật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

  BGH nhà trường cần tham mưu với Ban đại diện CMHS, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện EaKar, UBND huyện Eakar và UBND xã EaTih có kế hoạch tu sửa các phòng học và xây phòng chức năng.

 Nhà trường tiếp tục tiết kiệm chi tiêu và đầu tư kinh phí để bổ sung thêm kệ, tủ, giá đựng đồ chơi thuận tiện cho việc sử dụng thiết bị của CBGVCNV và học sinh.

 BGH nhà trường cần tham mưu với Ban đại diện CMHS, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện EaKar, UBND huyện Eakar và UBND xã EaTih có kế hoạch xây mới phòng học mỹ thuật.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

 a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

 b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

 c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

 Mức 2:

 a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

 b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

 Mức 3:

 Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có phòng âm nhạc đảm bảo cho học sinh học tập. Có phòng tin học rộng rãi, đủ máy cho học sinh thực hành 2em/máy. Phòng thiết bị tương đối đầy đủ các thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy học. Có phòng Đội đáp ứng tối thiểu các hoạt động của Đội. [H3-3.1-02]; [H1-1.6-03]

 Nhà trường có đầy đủ các  phòng làm việc cho hiệu trưởng, hiệu phó, kế toán, nhà thường trực, … phục vụ cho công tác quản lý. Trong phòng được trang bị các thiết bị tối thiểu như bàn, ghế, tủ, máy vi tính kết nối mạng internet, máy phô tô.

 [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01] .

 Nhà trường có 1 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 1 nhà để xe cho học sinh rộng rãi được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự. [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]

 Mức 2:

 Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ, đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Khu bếp, nhà ăn đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

 [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]

 Hồ sơ, tài liệu chung của các ban, đoàn thể được lưu trữ tại phòng của ban, đoàn thể đó. [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]

 Mức 3:

 Khối phòng phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị như: bàn, ghế, máy vi tính kết nối mạng, máy in được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Khối phòng học tập được trang bị các thiết bị như: bảng, bàn, ghế, các bảng khẩu hiệu, quạt, tủ, ... đảm bảo cho công việc dạy, học của giáo viên và học sinh. [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có khu để xe, khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh rộng rãi, đảm bảo an toàn, trật tự.

 Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ, đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

 Khối phòng phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị như: bàn, ghế, máy vi tính kết nối mạng, máy in được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Phòng Tin học chưa đảm bảo 1em/máy. Phòng Đội diện tích còn hẹp. Chưa có phòng truyền thống.

 Phòng Y tế diện tích còn hẹp.

 Phòng Tiếng Anh chưa được trang bị máy vi tính để phục vụ cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 ***Kế hoạch cải tiến chất lượng***

Tiếp tục duy trì và có kế hoạch bảo trì  nhà xe đảm bảo luôn phục vụ tốt cho công tác dạy và học nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường tham mưu với cấp trên để có kế hoạch xây dựng phòng truyền thống, phòng Đội và bổ sung máy vi tinh cho phòng tin học.

  BGH nhà trường cần tham mưu với Ban đại diện CMHS, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện EaKar, UBND huyện Eakar và UBND xã EaTih có kế hoạch tu sửa  và mở rộng diện tích phòng Y tế.

 BGH nhà trường cần tham mưu với Ban đại diện CMHS, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện EaKar, UBND huyện Eakar và UBND xã EaTih có kế hoạch bổ sung máy vi tính cho phòng Tiếng Anh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

 a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

 b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

 c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

 Mức 2:

 a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

 b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 1 công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; 1 công trình vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ và được đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. [H1-1.6-03]

 [H3-3.2-01]

 Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Có hệ thống nước giếng, giếng khoan trong khuôn viên trưòng để phục vụ tưới cây, hệ thống nước phục vụ nhà vệ sinh. Bên cạnh đó, nhà trường còn lắp đặt hệ thống máy lọc nước phục vụ cho bếp ăn  bán trú cũng như nhu cầu nước uống của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.4-01].

 Nhà trường đã phối hợp với Ban quản lí môi trường để thu gom rác và xử lí chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.4-02] .

 Mức 2:

 Khu vệ sinh được đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. [H3-3.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01].

 Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. [H3-3.4-01]

 Nhà trường đã lắp đặt hệ thống máy lọc nước để cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 -1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

 [H3-3.4-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường lắp đặt hệ thống máy lọc nước phục vụ cho bếp ăn  bán trú cũng như nhu cầu nước uống của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường, bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 -1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

**3. Điểm yếu**

 Khu vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh do xây dựng đã lâu nên xuống cấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 BGH nhà trường cần tham mưu với Ban đại diện CMHS, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện EaKar, UBND huyện Eakar và UBND xã EaTih có kế hoạch tu sửa và xây mới khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

 a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

 b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

 c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

 Mức 2:

 a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

 b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

 c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

 Mức 3:

 Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Có đủ các thiết bị văn phòng như: máy vi tính, máy phô tô,máy chiếu, máy in và các thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-01]; [H1-1.6-03]

 [H3-3.2-01]

 Nhà trường có phòng thiết bị riêng, có đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đẩm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGD&ĐT ngày 16/7/2009. [H3-3.5-03] . [H3-3.5-01]

 Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm kê tài sản hằng năm. [H3-3.2-01]

 Mức 2:

 Có máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

 [H3-3.5-02]

 Có tương đối đầy đủ thiết bị theo quy định: máy vi tính, máy chiếu... [H1-1.6-03]

 [H3-3.2-01]

 Hàng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học và tổ chức cuộc thi làm đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm. [H3-3.5-01] [H3-3.5-03]

 Mức 3:

 Nhà trường có tủ thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng tương đối hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.6-03]

 **2. Điểm mạnh**

 Có đầy đủ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học đáp ứng được nhu cầu sử dụng của nhà trường.

 Hệ thống máy tính được kết nối mạng internet đảm bảo cho các hoạt động quản lý, dạy học trong nhà trường.

 Đồ dùng dạy học được sử dung hiệu quả đem lại chất lượng cao trong hoạt động dạy học.

**3. Điểm yếu**

 Một số thiết bị đã sử dụng lâu nên xuống cấp, không tu sửa được.

 Số thiết bị được bổ sung thêm hằng năm còn ít.

 Một số thiết bị do sử dụng nhiều nên xuống cấp, không đem lại hiệu quả cho hoạt động dạy học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường tiếp tục tiết kiệm chi tiêu và đầu tư kinh phí để tu sửa, bổ sung thêm thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

 a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

 b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

 c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

 Mức 2:

 Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

 Mức 3:

 Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Thư viện nhà trường đã đảm bảo tương đối đủ đầu sách, báo,tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục,băng đĩa giáo khoa,sách tham khảo phục vụ cho việc dạy và học.

 [H1-1.6-03]

 Thư viện nhà trường đã đảm bảo tương đối đủ đầu sách báo phục vụ cho việc dạy và học như có tổng số 4532 đầu sách trong thư viện phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Có phòng đọc cho học sinh và giáo viên. Các danh mục sách, báo, tài liệu tham khảo đều có sổ theo dõi, cập nhật đầy đủ.

 [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]

 Hằng năm thư viện đều được kiểm kê, bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo: Báo Măng Non, Báo Nhân Dân, Báo Giáo Dục &Thời Đại, Báo ĐăkLăk… [H3-3.6-06].

 Mức 2:

 Thư viện đạt chuẩn thư viện trường phổ thông của Bộ GD&ĐT [H3-3.5-01].

 [H3-3.6-02]

 Mức 3:

 Có máy tính kết nối internet đáp ứng nhu cầu hoạt động của thư viện.

 [H3-3.5-02].

 **2. Điểm mạnh**

 Có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo dõi việc mượn và sử dụng thiết bị, theo dõi tài sản nhà trường theo đúng quy định hiện hành.

**3. Điểm yếu**

 Các thiết bị dạy học lâu năm đã bị hư hỏng, hiệu quả sử dụng thấp.

 Chưa có hệ thống máy tính kết nối mạng phục vụ cho nhu cầu đọc, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Hàng năm nhà trường có kế hoạch bổ sung thêm thiết bị dạy học. Tiếp tục duy trì việc làm đồ dùng dạy học để trang thiết bị dạy học ngày càng đa dạng, phong phú.

  BGH nhà trường cần tham mưu với Ban đại diện CMHS, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện EaKar, UBND huyện Eakar và UBND xã EaTih có kế hoạch bổ sung hệ thống máy tính kết nối mạng phục vụ cho nhu cầu đọc,nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

 Cơ sở vật chất của nhà trường đã tương đối đầy đủ, khuôn viên nhà trường luôn sạch, đẹp, an toàn. Việc sử dụng và quản lý  kinh phí đúng theo nguyên tắc tài chính hiện hành. Hằng năm đều công khai tài chính đến cán bộ giáo viên nhân viên và cha mẹ học sinh trong trường. Có báo cáo quyết toán kinh phí với các cấp có thẩm quyền. Trong 5 năm qua đã huy động được các nguồn vốn để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đáp ứng tương đối được chương trình giáo dục hiện nay.

 Bên cạnh đó nhà trường vẫn còn thiếu một số thiết bị dạy học phục vụ chương trình thay sách mới.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
	+ Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 3: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

 Hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường một phần phụ thuộc vào sự phối kết hợp giữa 3 môi trường giáo dục đó là: Nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp tốt mối quan hệ giữa gia đình - nhà trường và xã hội, để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Do vậy hằng năm Ban chấp hành hội cha mẹ học sinh của mỗi lớp và của nhà trường được thành lập và hoạt động theo Quyết định 11/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28-03-2008 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường luôn phối hợp tốt với hội cha mẹ học sinh trong trường để làm tốt công tác giáo dục học sinh và tăng cường cơ sở vật chất trường học. Phối hợp, kết hợp với địa phương, với Đoàn thanh niên để tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá cho học sinh. Tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để huy động các nguồn lực, vốn đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất trường, khen thưởng cho học sinh tạo động lực phát triển công tác giáo dục trên địa bàn xã nhà nói chung và nhà trường nói riêng.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

 a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

 c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

 Mức 2:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

 Mức 3:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm Ban chấp hành hội cha mẹ học sinh của mỗi lớp và của nhà trường được thành lập vào đầu năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh của lớp và của trường bầu ra. BĐDCMHS mỗi lớp (3 người) và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường (3 người). Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo thông tư số 55/2011/TT - BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4 - 4- 01- 01]; [H4-4-01-02]; [H4-4-01-03]; [H4-4-03-04]; [H4-4-01-05].

 Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động chi tiết cụ thể cho từng năm học

 Nhà trường có kế hoạch (kế hoạch năm học) phối hợp giữa nhà trường với hội CMHS và họp tổ chức thực hiện

 Một năm học có 3 kỳ nhà trường họp với BĐDCMHS vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để BĐDCMHS báo cáo về hoạt động BĐDCMHS thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với hội cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường, nhằm thúc đẩy sự quan tâm, phối kết hợp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, Đồng thời phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường .

 Tích cực huy động các nguồn lực của các cá nhân và tập thể, nhất là của cha mẹ học sinh để ủng hộ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của giáo viên và học sinh nhà trường.

 Mức 2:

 Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ngoài ra Ban đại diện cha mẹ học sinh còn tích cực hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

 Mức 3:

 Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt,có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 **2. Điểm mạnh**

 Ban đại diện CMHS có sự thống nhất, kế hoạch và hoạt động hiệu quả, là cầu nối chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, giúp đỡ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học để nhà trường có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục. Ngoài ra sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục trên còn đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức cũng như hoạt động giáo dục cùng một hướng, một mục đích, đồng tâm tạo sức mạnh kích thích, thúc đẩy quá trình giáo dục đạo đức, phát triển nhân cách của trẻ.

 Phần lớn cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Vẫn còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới việc học của con em mình, còn giao phó hoàn toàn cho nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh, nhất là giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh học sinh yếu, học sinh cá biệt để cùng tìm ra giải pháp chung trong việc giáo dục các em tiến bộ.

 Đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Thực hiện nghiêm túc về thời gian và số lần họp định kỳ (Có thể họp đột xuất khi cần thiết). Nội dung họp cần tập trung vào kĩ năng giải quyết vấn đề đặt ra một cách hiệu quả. Đối với từng lớp, giáo viên chủ nhiệm trao đổi kinh nghiệm, có biện pháp thực hiện phối hợp hiệu quả hơn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

 a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

 b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

 c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

 Mức 2:

 a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

 b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

 Mức 3:

 Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hàng năm Ban giám hiệu nhà trường tham mưu với ngành, cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường, ủng hộ nhà trường cả tinh thần và vật chất để xây dựng, tu sửa vật chất nhà trường vào dịp hè trước khi khai giảng năm học mới như quét vôi các phòng học, làm nhà xe cho giáo viên và học sinh, làm sân bê tông, xây dựng nhà vệ sinh, sửa chữa bàn ghế ...v..v... . Do vậy, cơ sở vật chất nhà trường và khung cảnh sư phạm luôn luôn được tu bổ khang trang sạch đẹp.[H4-4-02-02]; [H4-4-02-03]

 Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh như: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã để quản lý học sinh trong thời gian nghỉ hè.

  Ngoài ra nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương khác để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông,...). Báo cáo sơ kết, tổng kết giữa nhà trường và các đoàn thể, tổ chức, cá nhân để thể hiện sự trân trọng, ghi nhận và tri ân đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.*(Báo cáo tổng kết năm học- sử dụng lại minh chứng).*

    Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; [ H1- 1- 06 - 3].

 Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, đoàn thể để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H4- 4 - 02- 03]

 Mức 2:

 Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.[H4-4-02-04]; [H4-4-02-05].

 Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh thông qua các môn học và đặc biệt là chương trình ngoại khóa như: Rung chuông vàng, Tiến buớc lên đoàn, .... các phong trào như Trần Quốc Toản, Áo lụa tặng bà, .... trong các buổi sinh hoạt Đội TNTP Hồ Chí Minh.

 Nhà trường tổ chức cho học sinh thăm và tặng quà  gia đình vợ liệt sĩ, gia đình khó khăn. Liên hệ với ban chấp hành Đoàn xã để phối hợp với nhà trường tổ chức hội khoẻ phù đổng cấp trường, cấp huyện, thi kể chuyện về Bác Hồ.

 Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Làm tốt phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực.”

 Mức 3:

 Nhà trường đã xác định công tác giáo dục là của toàn Đảng, toàn dân, mọi tổ chức đoàn thể, vì vậy ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế họach năm học và duyệt với Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và thông qua kế hoạch với toàn thể cha mẹ học sinh để huy động tất cả các lực lượng xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục. Tạo uy tín và niềm tin bằng chất lượng giáo dục

 Hằng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể nhằm phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, các cá nhân đóng trên địa bàn phường để thực hiện các hoạt động giáo dục.xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.[H4-4-02-01]

 **2. Điểm mạnh**

  Nhà trường đã xác định công tác giáo dục là của toàn Đảng, toàn dân, mọi tổ chức đoàn thể, vì vậy ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế họach năm học và duyệt với Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và thông qua kế hoạch với toàn thể cha mẹ học sinh để huy động tất cả các lực lượng xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục.

     Phối hợp tốt với ban ngành đoàn thể của địa phương nhằm huy động các nguồn lực vật chất, tinh thần để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

 Tập thể cán bộ giáo viên - nhân viên của nhà trường đều nhận thức và thấy rõ vai trò của công tác giáo dục truyền thống, lịch sử , văn hóa của dân tộc.

 Thường xuyên xây dựng và tổ chức tốt các chương trình giáo dục truyền thống thông qua các hội thi, hội diễn, ngoại khóa, qua các hoạt động giao lưu thực tế, các chương trình rèn luyện đội viên.

 Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Thăm và tặng quà gia đình mẹ liệt sĩ, gia đình khó khăn  để giáo dục các em “Uống nước nhớ nguồn” biết ơn những anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc dành độc lập tự do cho đất nước. Làm tốt phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực.”

**3. Điểm yếu**

 Sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đơn vị còn chưa thường xuyên.

 Kinh tế của một số nhân dân trên địa bàn còn khó khăn nên hạn chế trong việc huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trường học.

 Ở địa phương, các di tích lịch sử cách mạng, các công trình văn hóa không có nhiều dẫn đến việc giáo dục truyền thống gặp khó khăn nhất định.

Một số em chưa  nhận thức sâu sắc, nhiệt tình trong các hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các tổ chức ban ngành đoàn thể có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

 Trong những năm học tới, nhà trường cần mở rộng hơn nữa mối quan  hệ  với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để có sự phối hợp tốt trong việc giáo dục học sinh và kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

 Tăng cường hơn nữa các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao .

 Tạo uy tín và niềm tin bằng chất lượng giáo dục

 Hằng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể nhằm phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, các cá nhân đóng trên địa bàn phường để thực hiện các hoạt động giáo dục.

 Huy động thêm nguồn kinh phí để tổ chức cho nhiều đối tượng học sinh được tham quan các di tích lịch sử, công trình văn hóa và có điều kiện đến nhiều nơi hơn, từ đó giúp học sinh có thêm những kiến thức từ thực tế nhằm nâng cao hơn hiệu quả giáo dục. Hằng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể nhằm phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội  trên địa bàn  để thực hiện các hoạt động giáo dục, mở thêm diễn đàn trao đổi về phương pháp, cách đánh giá học sinh.

 Sưu tầm lịch sử của địa phương và tăng cường công tác giáo dục lịch sử địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

 Nhà trường đã chủ động phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội. Tạo được mối đoàn kết, gắn bó, thân thiện giữa 3 môi trường giáo dục. Đã được sự đồng thuận, tin tưởng của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh. Sự tin tưởng, hỗ trợ đó đã tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác  xã hội hóa giáo dục trong những năm qua. Nhà trường  đã tạo ra  được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Hội PHHS và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Tập thể nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục

 Chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học, cụ thể sát với tình hình thực tế và mang tính khả thi.  Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động khá tốt.

 Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu của tiêu chuẩn 4 là: 3/3 đạt tỷ lệ 100%

 Số lượng tiêu chí  chưa đạt yêu cầu của tiêu chuẩn 4 là: 0

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
	+ Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 3: 2/2 tiêu chí chiếm 100%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

             Sản phẩm của người thầy là chất lượng học sinh. Kết quả học tập của học sinh phản ánh trình độ chuyên môn của người thầy. Vì thế trong suốt những năm qua, nhà trường luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng dạy và học một cách thực chất, kết quả giáo dục hằng năm của mỗi lớp là một trong tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua giáo viên cuối năm. Vì thế  kết quả giáo dục của nhà trường trong  những năm qua luôn đạt kết quả tốt. Học sinh chăm ngoan, lễ phép, không có hiện tượng học sinh đánh nhau và vi phạm các tệ nạn xã hội. Không có học sinh ngồi nhầm lớp. Ngoài ra nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất cho học sinh như: học sinh được khám sức khoẻ định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh đúng quy định. Tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Vì thế đã giúp cho học sinh có sức khoẻ học tập tốt hơn. .

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

 a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

 b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

 c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

 Mức 2:

 a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

 b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học; kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, từng học kỳ, từng tháng cụ thể và chi tiết , đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. [H5-5-01-01].

 - Sổ ghi nghị quyết, kế hoạch công tác, kế hoạch giáo dục của nhà trường:

 [H1-1-08-01].

 - Các biên bản kiểm tra đánh giá của cấp trên. [H5-5-01-03]

 Nhà trường và từng giáo viên thực hiện đúng thời gian kế hoạch năm học do ngành quy định; từng tổ chuyên môn, từng giáo viên bộ môn có xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học mà nhà trường giao cho [H5-5-01-01] . Các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục (Sở GDĐT, Phòng GDĐT) [H5-5-01-02] .

 Hàng năm, trường được các cấp kiểm tra, đánh giá và được xếp loai Tốt.[H5-5-01-03].

 Mức 2:

   Chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của trường; Tổ trưởng CM giúp tổ viên xây dựng kế hoạch giảng dạy; kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện nghiêm túc việc dạy đúng, dạy đủ theo KHDH; đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo thông tư 22/TT-BGDDT; tìm kiếm các biện pháp giáo dục phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Quản lý các thành viên của tổ, quản lý chuyên môn, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Theo dõi các hoạt động toàn diện của tổ viên.[H5-5-01-01]

Kiểm tra, duyệt kế hoạch giảng dạy, kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học theo học kì và năm học.

Tổ chức trao đổi và đánh giá sáng kiến kinh nghiệm giáo dục, làm đồ dùng dạy học; tổ chức dự giờ lên lớp của các thành viên trong tổ để rút kinh nghiệm, tổ chức bồi dưỡng để nâng cao trình độ tổ viên,  thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo cho học sinh yếu kém.

 Thảo luận về các biện pháp chống học sinh lưu ban, lười học, có thái độ học tập không đúng. Xây dựng và đăng kí các tiêu chí, chỉ tiêu của từng học kì và cả năm học cho từng khối lớp, được nhận xét đánh giá hàng tháng, từng kỳ và cả năm học. Sau đánh giá có biện pháp khắc phục những hạn chế cho tháng sau, kỳ sau.

Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét và đánh giá tổ viên, thảo luận kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ của giáo viên, bao gồm cả việc dạy bồi dưỡng, dạy các bài  khó, chương khó, trao đổi kinh nghiệm thiết kế bài dạy. Tổ chức thao giảng, thăm lớp dự giờ, đánh giá chất lượng giờ dạy theo hướng dẫn công văn.

Việc theo dõi kiểm tra giáo viên của tổ trưởng phải làm thường kỳ, có kế hoạch và công khai. Hàng tuần báo cáo Ban giám hiệu  tình hình thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Nội dung đánh giá gồm: ưu điểm, khuyết điểm, những việc đã làm, đang làm, kết quả, hiệu quả và kiến nghị.

Xây dựng kế hoạch theo đúng chuyên đề của trường. Thường xuyên liên hệ với phụ huynh học sinh để làm tốt công tác kết hợp giáo dục học sinh.  Chủ động phối hợp với chi đoàn, liên đội trường, giáo viên bộ môn, các tổ chức xã hội có liên quan để làm tốt công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

 Nhận xét đánh giá HS hàng tháng thông báo gia đình , đánh giá và xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh cuối kì học và cả năm theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT. Đề nghị khen thưởng và kỉ luật học sinh, đề xuất danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải thi lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong hè, phải ở lại lớp; hoàn thành việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh.

Thường kì báo cáo hoặc đột xuất (nếu có) tình hình học tập, rèn luyện và tu dưỡng của học sinh lớp mình với Ban giám hiệu nhà trường. Làm tốt công tác tham mưu, giúp hiệu trưởng đề ra các biện pháp nhằm kết hợp tốt giữa Nhà trường - gia đình - xã hội trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường chủ động lập kế hoạch theo đúng Kế hoạch nhiệm vụ năm học và Khung biên chế năm học theo quy định của cấp trên; nội dung cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ, năm. Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chương trình giáo dục. Có kế hoạch chi tiết, kịp thời, phù hợp tình hình thực tế của nhà trường, đem lại hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

 Do tiếp cận với mô hình trường học mới GPE-VNEN; "Công nghệ giáo dục" nên một số giáo viên còn bỡ ngỡ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường cần mở thêm các chuyên đề hội giảng, dự giờ thăm lớp để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên về phương pháp dạy học mới. Giáo viên cần học hỏi ở bạn bè, đồng nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng để có phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, đặc biệt là phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới GPE-VNEN: "Công nghệ giáo dục".

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

 a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

 b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

 c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

 Mức 2:

 a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

 b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

 Mức 3:

 Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Nhà trường bám sát phân phối chương trình chung của Bộ giáo dục để xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế về cơ sở vật chất và cán bộ giáo viên; được sắp xếp khoa học có đủ các môn học, có đủ các tiết học 2 buổi/ngày. Tổ chức dạy đúng, dạy đủ chương trình, kế hoạch, chuẩn kiến thức, kỹ năng, đảm bảo mục tiêu giáo dục.[H5-5-02-01]

 Trong các tiết dạy giáo viên có thực hiện dạy học tích hợp, cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh và có liên hệ thực tế, hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức thức liên môn để giải quyết các tình huống trong thực tế. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức thao giảng, dự giờ, lấy học sinh làm trung tâm và tổ chức dạy chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của học sinh. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch hoạt động  theo từng chuyên đề được hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện đầy đủ kế hoạch đã đề ra [H5-5-02-02].

 Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học quy định Thông tư 22/2016/TT-BGĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT. Học bạ , sổ chủ nhiệm , sổ theo dõi chất lượng [H5-5-02-03].

 Mức 2:

 Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.[H5-5-02-02] .

  Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm và tình hình thực tế lớp để chọn lọc học sinh năng khiếu các khối lớp nhất là học sinh khối 5.

Lập danh sách học sinh năng khiếu khối để bồi dưỡng và danh sách các khối 1, 2,3,4,5 để theo dõi và tham dự các cuộc giao lưu do nhà trường và phòng tổ chức.

Trao đổi với Phụ huynh học sinh tạo điều kiện tốt nhất cho con em đi học, mua sắm thiết bị , đồng thời nhắc nhở, động viên tinh thần học tập của các em để các em hưng phấn phát huy tài năng của mình.

  Thường xuyên kiểm tra và thông báo kết quả học sinh đạt được trước lớp vào buổi sinh hoạt để động viên, khuyến khích học sinh tích cực tham gia.

  GVCN lập sổ theo dõi từng đối tượng học sinh yếu của lớp và có biện pháp giúp đỡ cho từng đối tượng học sinh. Theo dõi sự tiến bộ của học sinh và có biện pháp phụ đạo hợp lí, kịp thời trong từng tháng.

   Trong giờ dạy giáo viên phân hóa nhiều đối tượng học sinh để giúp học sinh yếu cùng tham gia học tập tích cực.

    GVCN phối hợp với PHHS quan tâm nhắc nhở, đôn đốc hoàn thành các bài tập về nhà.[H1-1-05-01]

 Mức 3:

 Hằng năm nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và kết quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi và cùng tổ trưởng tổ chức ra đề cho GV dạy khảo sát để nâng cao chất lượng..[H5-5-02-03]

 **2. Điểm mạnh**

 Thời khóa biểu được xây dựng sắp xếp khoa học có đủ các môn học, các tiết học của hai buổi trên ngày. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cho học sinh có năng khiếu đạt hiệu quả cao. Hàng tháng các tổ chuyên môn đều họp để thống nhất nội dung thời khóa biểu và nội dung bài dạy.

 Giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy, thực hiện đổi mới trong kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình.

 Giáo viên hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.

**3. Điểm yếu**

 Số lượng học sinh đạt giải trong các cuộc giao lưu của các cấp chưa cao.

 Dạy học theo chương trình công nghệ giáo dục và chương trình trường học mới GPE-VNEN nên một số giáo viên còn bỡ ngỡ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường cần mở thêm các chuyên đề hội giảng, dự giờ thăm lớp để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên về phương pháp dạy học mới. Giáo viên cần học hỏi ở bạn bè, đồng nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng để có phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và công tác bồi dưỡng học sinh yếu.

  **5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

 a) Đảm bảo theo kế hoạch.

 b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.

 c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

 Mức 2:

 Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

 Mức 3:

 Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm từng tháng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện. Vào những ngày lễ lớn trong tháng, nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa như  rung chuông vàng, văn nghệ, tham quan, dã ngoại..., để củng cố kiến thức đã học đồng thời giúp học sinh tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí sau những giờ học căng thẳng; thể hiện tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm với tập thể - xã hội, rèn luyện kĩ năng sống. [H5-5-03-01] .

 Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao,  giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách theo đúng kế hoạch đã đề ra [H5-5-03-02] .

  Thông qua hoạt động của Liên đội, nhà trường đã tiến hành một số hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh như hội diễn văn nghệ nhân ngày Lễ-Hội khai trường, ngày 20/10, ngày 20/11, Hội khỏe Phù Đổng, ngày hội đọc sách, hội thi vẽ tranh " Em yêu biển đảo Việt Nam", ngày hội vệ sinh trường học, Rung chuông vàng cho các khối lớp, tổ chức ngàyhội trò chơi dân gian 26/3 với một số trò chơi dân gian khác như kéo co, đá cầu, nhảy dây....

   Hàng năm, nhà trường có tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tổ chức long trọng lễ khai mạc Hội khoẻ Phù đổng. Qua thi đấu, trường tuyển chọn đội tuyển dự thi Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện. Sau khi tổ chức xong nhà trường có thực hiện báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm hoạt động hằng năm

 Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được phân công cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. 100%  giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao [H5-5-03-03] .

 Mức 2:

 Các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp của nhà trường luôn được thiết kế đa dạng và thay đổi từng năm học thu hút học sinh tham gia chủ động tích cực.

 Tạo sân chơi lành mạnh , bổ ích cho học sinh tham gia

  Trường luôn có thành tích khi tham gia các hoạt động do Phòng giáo dục, hội đồng đội huyện tổ chức. [H5-5-03-02]

 Mức 3:

  Mỗi học sinh là một cá nhân không hoàn toàn giống nhau, có những sở thích, năng lực, sở trường khác nhau; với những động lực, điều kiện, hoàn cảnh học tập khác nhau.

 Nhà trường luôn có các hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh cho các em phát triển các năng khiếu, sở trường của mình.[H5-5-03-02]

 **2. Điểm mạnh**

 Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và có chương trình cụ thể rõ ràng. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết quả về giáo dục các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường ổn định và từng bước được nâng cao.

 Nhà trường quan tâm đến các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và có sự đầu tư về kinh phí để nâng cao chất lượng hoạt động. Tổng phụ trách đội có nhiều cố gắng trong thực hiện kế hoạch. Học sinh rất thích các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

**3. Điểm yếu**

          Nhà trường chưa tổ chức được các hoạt động tham quan dã ngoại cho học sinh để nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của học sinh trong việc xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa về tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trong những năm tới nhà trường sẽ tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, hội cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh tham quan dã ngoại.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

 a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công.

 b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.

 c) - Quản lý hồ sơ. - Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

 Mức 2:

 Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

 Mức 3:

 Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm nhà trường tham mưu với địa phương để có kế hoạch phổ cập giáo dục. Từ năm học 2010 đến nay được cấp trên công nhận đạt mức độ 2 về công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi [H1-1-05-01], [H5-5-04-01] . Từ nhiều năm nay, nhà trường đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng dạy và học nên nhà trường không có học sinh bỏ học .

 Hàng năm nhà trường thực hiện công tác phổ cập theo kế hoạch phổ cập giáo dục của xã Ea Tih; huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình mầm non vào lớp 1 và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo kế hoạch công tác phổ cập giáo dục đúng chỉ tiêu và số lượng;[H5-5-04-01]

 Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ chỉ đạo cho các đơn vị trường học trong địa bàn thực hiện việc điều tra, cập nhật, thống kê và hoàn chỉnh hồ sơ như đã hướng dẫn.[H1-1-05-01] ,[H5-5-04-01]

 Nhà trường đã cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu lên phần mềm quản lý thông tin PCGD-XMC và hoàn thành trước ngày 25/12/2018.

 Mức 2:

 Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với địa phương và thực hiện có hiệu quả phổ cập Tiểu học, kết quả phổ cập hằng năm đạt trên 95% được Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục huyện Ea Kar kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục [H1-1-05-01]

 Mức 3:

 Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với địa phương và thực hiện có hiệu quả phổ cập Tiểu học, kết quả phổ cập hằng năm đạt trên 96% được Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục huyện Ea Kar kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục [H1-1-05-01]

 **2. Điểm mạnh**

        Nhà trường tham gia và  thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, không để xảy ra hiện tượng tái mù chữ ở địa bàn; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp.

**3. Điểm yếu**

Công tác phổ cập giáo dục trung học gặp nhiều khó khăn khi địa bàn dân cư rộng, số dân tạm trú thường xuyên thay đổi chỗ ở.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

  Năm học 2018 - 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch:

 Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2.

Tăng cường công tác phối kết hợp với chính quyền địa phương, thôn khối, Ban đại diện cha mẹ học sinh để nắm số lượng học sinh diện tạm trú huy động các em đến trường đầy đủ.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm cần có kế hoạch thăm nắm và tìm hiểu những học sinh nhập cư có hoàn cảnh khó khăn để tạo điều kiện và giúp đỡ, để hạn chế tối đa các em nghỉ bỏ học.

Thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho học sinh  nghèo, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm tiếp thêm niềm tin, thêm nghị lực để các em được đến trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

 a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.

 b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

 c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

 Mức 2:

 a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.

 b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

 Mức 3:

 a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%.

 b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trong những năm học qua, nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Hàng năm nhà trường có báo cáo đầy đủ về kết quả học tập của từng khối lớp [H1-1-02-02]. Hàng kỳ nhà trường có thống kê đầy đủ về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Nhà trường có đầy đủ các loại sổ theo dõi, sổ điểm của từng lớp theo từng năm học [H5-5-02-03].

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2016-2017 với số lượng là 366/368 em  đạt 99,5%  . [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2017-2018 với số lượng là 373/375 em  đạt 99,5%. [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2018-2019 với số lượng là ..../372 em  đạt ....% . [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2016-2017 với số lượng là 68 em đạt 100% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2017-2018 với số lượng là 79 em đạt 100% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2018-2019 với số lượng là 67 em đạt 100% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2016-2017 với số lượng là 369 em  đạt 100% [H5-5.5-01] .

Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2017-2018 với số lượng là 377 em  đạt 100% [H5-5.5-01].

     Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học   2018-2019 với số lượng là 372 em  đạt 100%[H5-5.5-01].

 Mức 2:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2016-2017 với số lượng là 366/368 em  đạt 99,5% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2017-2018 với số lượng là 373/375 em  đạt 99,5% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2018-2019 với số lượng là ..../372 em  đạt ....% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2016-2017 với số lượng là 68 em đạt 100% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2017-2018 với số lượng là 79 em đạt 100% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2018-2019 với số lượng là 67 em đạt 100% [H5-5.5-01]

 Mức 3:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2016-2017 với số lượng là 366/368 em  đạt 99,5% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2017-2018 với số lượng là 373/375 em  đạt 99,5% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2018-2019 với số lượng là ..../372 em  đạt ....% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2016-2017 với số lượng là 68 em đạt 100% [H5-5.5-01].

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2017-2018 với số lượng là 79 em đạt 100% [H5-5.5-01]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2018-2019 với số lượng là 67 em đạt 100% [H5-5.5-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghiệp trồng người. Học sinh được học tập trong môi trường thuận lợi đó là điều kiện để các em phát triển tối đa năng lực học tập của mình. Học sinh chăm ngoan, có ý thức học tập. Giáo viên thường xuyên giúp đỡ, quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh của mình. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh được tăng lên hằng năm. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt từ 99,5% trở lên.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh yếu, kém vẫn còn, tình trạng học sinh ở lại các khối lớp vẫn còn

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

  Năm học 2018 - 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch và đề ra biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

  Nhà trường quan tâm chỉ đạo và thực hiện thường xuyên công tác đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức học tập cũng như việc bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu nhằm nâng cao chất lượng dạy- học từng khối lớp.

   Kết hợp chặt chẽ với ban đại diện phụ huynh và từng gia đình phụ huynh học sinh để nâng cao hơn nữa chất lượng học sinh.

  **5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

 Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, tổ chức dự giờ, thăm lớp, phong trào hội giảng, cải tiến phương pháp dạy học ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

 Thời khóa biểu của trường được xây dựng hợp lý, đúng yêu cầu phù hợp với tâm lý lứa tuổi và thực hiện có hiệu quả.

 Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi phù hợp yêu cầu thực tế của địa phương, rà soát các biện pháp và phối hợp với địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

 Các thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục của nhà trường được cập nhật đầy đủ để phục vụ hiệu quả các họat động giáo dục của giáo viên và nhân viên. Có đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, tạp chí, báo và có hệ thống máy tính được nối mạng, tất cả nhằm phục vụ các họat động giáo dục toàn diện của trường.

 Mỗi năm học trường đều có kế hoạch và biện pháp cải tiến các họat động dạy học và rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giáo dục.

 Nhà trường luôn coi trọng việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo từng học kỳ, từng năm. Các số liệu thống kê đầy đủ, đúng thực chất, chính xác kết quả học tập, hạnh kiểm của học sinh của từng lớp và toàn trường theo quy định.

 Song song với giảng dạy trên lớp, nhà trường cũng chú trọng việc giáo dục thể chất của học sinh trong trường, thường xuyên tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, đảm bảo vệ sinh an toàn ăn uống, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch - phối hợp với trạm  y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng phòng bệnh kịp thời cho học sinh.

 Nhằm thực hiện tốt công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và đào tạo về thực hiện công tác ngoại khóa trong năm học. Nội dung và hình thức phong phú rất bổ ích và thiết thực với học sinh đã gây hứng thú cho học sinh thông qua kết quả được ổn định từng bước được nâng cao về chất lượng. Thường xuyên giáo dục kỹ năng sống cho sinh. Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm phát huy năng lực học tập của học sinh.

 Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu của tiêu chuẩn 5 là: 7/7 Đạt tỉ lệ 100%

 Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu của tiêu chuẩn 5 là: 0

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0%
	+ Đạt Mức 1: 5/5 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 2: 5/5 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt Mức 3: 5/5 tiêu chí chiếm 100%

**Tiêu chí 3**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
	+ Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0%

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/27 chiếm 0%
	+ Đạt Mức 1: 27/27 chiếm 100%
	+ Đạt Mức 2: 27/27 chiếm 100%
	+ Đạt Mức 3: 26/27 chiếm 96.3%
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
	+ Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100%
	+ Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0%

  Sau khi tự đánh giá kiểm định chất lượng, nhà trường đã nhận thấy việc làm được, chưa làm được của  nhà trường qua từng tiêu chuẩn, tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học. Cụ thể như sau:

             - Các tiêu chí  đã đạt:   32/32, tỉ lệ 100%

             - Các tiêu chí chưa đạt:  0

 Căn cứ vào Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 "ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học"

 Căn cứ vào các cấp độ của kết quả kiểm định chất lượng CSGDPT trường tiểu học Tô Hiệu đạt được tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

 Đề nghị các cấp có thẩm quyền về kiểm tra, đánh giá và ra quyết định công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

*Ea tíh, ngày ..............tháng ............. năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **HIỆU TRƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**